

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 547/2022/HC-PT

Ngày 25/7/2022

V/v: “Khiếu kiện Quyết định
hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 703/2019/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1413/2019/HC-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1072/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Võ Thị Thúy H

Trú tại: Số 6N đường số 11N Cư xá N, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp bà H: Ông Nguyễn Tuấn N; địa chỉ: 27/25/11 đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Văn bản ủy quyền số công chứng 00018335 lập ngày 11/10/2019 (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 7 đường Tân Phú, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

Ông Nguyễn Tuấn Khải – Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị Quận 7 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ông Võ Đăng Khánh và bà Trần Thị Khánh Trâm – Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị Quận 7 (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tổng Công ty M; địa chỉ: 54 đường L, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bà Võ Thị Thúy H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Võ Thị Thúy H có ông Nguyễn Tuấn N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/02/2016, bà Võ Thị Thúy H nhận được Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính tại địa chỉ số 6N đường 11N Cư xá N, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung quyết định: Buộc bà Võ Thị Thúy H tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm có diện tích 22,8m², cấu trúc: Tường gạch, sàn đúc, mái tole, tường gạch, mái đúc; buộc bà Võ Thị Thúy H khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn tại một phần thửa số 92, 96 tờ bản đồ số 1 (Tài liệu 02/CT-UB) nay thuộc một phần thửa số 55, một phần thửa số 70, tờ bản đồ số 43 (Tài liệu 2003) khu phố 4, phường T, Quận 7.

Không đồng ý với Quyết định trên, bà H đã làm đơn khiếu nại. Ngày 22/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định số 09/QĐ-KPHQ có nội dung bác đơn khiếu nại của bà H, giữ nguyên Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016. Bà Võ Thị Thúy H cho rằng Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 là hoàn toàn sai trái bởi lẽ:

Căn nhà số 6N đường 11N Cư xá N do bà H mua lại của cán bộ, nhân viên Ngân hàng quốc gia Việt Nam từ năm 1980. Phần đất phía sau căn nhà số 6N đường số 11N Cư xá N, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng, quản lý của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam chế độ Sài Gòn cũ. Phần đất này là nhánh rạch Bần Đôn có từ trước Giải phóng, bắt nguồn từ lô A đến lô B và chạy dọc theo lô N Cư xá N. Cùng năm 1980, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh và chính quyền huyện Nhà Bè phát động phong trào tăng gia sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt để cải thiện đời sống và tăng thêm thu nhập cho gia đình trong thời gian bao cấp. Hưởng ứng phong trào đó nên gia đình bà H và tất cả bà con lô A, lô B và lô N đã san lấp con rạch phía sau nhà để chăn nuôi, trồng trọt và sử dụng cho đến nay, không có ai tranh chấp hay khiếu nại về việc san lấp con rạch trên. Theo quy định của Luật Đất đai thì đất đã sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 và không có tranh chấp thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất. Bên cạnh đó, Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/2/2005 của Thủ tướng Chính phủ cũng cho phép tồn tại những công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 là trái quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ

Thị Thúy H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 trình bày:

Khu đất có diện tích 5.825m² tọa lạc tại phường T, Quận 7 do Công ty Đường Việt Nam mua lại của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam theo chứng thư trước bạ tại Sài Gòn ngày 29/12/1971 và đăng ký ngày 16/4/1974. Ngày 20/7/1995, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đã họp cùng Liên hiệp Mía Đường II và Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Nhà Bè về việc phân chia khu đất đầu tư xây dựng nhà ở cho cán bộ công nhân viên tại phía sau Cư xá N thuộc xã Tân Thuận Tây. Trong đó, giao cho Liên hiệp Mía Đường II 46 lô để xây dựng nhà cho cán bộ công nhân viên. Ngày 28/7/1995, đại diện Công ty Mía Đường II và đại diện Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Nhà Bè tiến hành bàn giao vị trí và cắm mốc các lô đất để xây dựng cho Công ty Mía Đường II. Ngày 05/02/1998, Ủy ban nhân dân Quận 7 đã có Thông báo số 19/1998-TB-UB về nội dung cuộc họp giải quyết đất giữa Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Nhà Bè và Công ty Đường Biên Hòa (Công ty Mía Đường II) tại khu Cư xá N. Trong đó, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: Sau khi quy hoạch diện tích để xây dựng chợ nhằm di dời Cư xá N, diện tích còn lại được phân chia cho 2 đơn vị, trong đó giao Công ty đường Biên Hòa 42 lô, số lô còn lại giao cho Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Nhà Bè.

Ngày 25/02/1998, Ủy ban nhân dân Quận 7 đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T tiến hành đo đạc, xác định mốc và bàn giao đất cho Tổng Công ty M với tổng số lô là 40 lô. Ngày 20/7/2000, Kiến trúc sư trưởng Thành phố đã có Văn bản số 8455/KTST-QH về địa điểm xây dựng và có Văn bản số 9038/KTST-ĐB2 ngày 16/8/2000 về thỏa thuận điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng 1/5000 khu nhà ở cán bộ công nhân viên tại phường T, Quận 7 với tổng khu đất là 2.532m².

Tháng 9/2000, Tổng Công ty M ban hành các quyết định về việc phân phối nhà ở cho cán bộ, công nhân viên của Công ty, trong đó cấp cho cán bộ công nhân viên 40 lô đất tại khu quy hoạch nhà ở phường T, Quận 7 sử dụng để xây nhà ở gia đình theo quy hoạch được duyệt.

Căn cứ Bản vẽ hiện trạng vị trí số 06725/ĐĐBĐ-VPQ7 ngày 24/5/2012 do Trung tâm Đo đạc bản đồ thiết lập, áp ranh bản đồ quy hoạch phân lô khu nhà ở phường T, Quận 7 được Kiến trúc sư trưởng Thành phố duyệt ngày 16/8/2000 lên bản đồ hiện trạng vị trí; áp ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02389/2006 lên bản đồ hiện trạng vị trí. Xác định: Phần đất phía sau nhà của bà Võ Thị Thúy H thuộc dãy N (ranh giấy chứng nhận) là khoảng thông hành địa dịch cách ranh đất của Công ty Mía Đường 1,5m.

Theo Bản đồ giải thửa tỷ lệ 1/4000 năm 1983 xác định phần đất phía sau khu Cư xá N là đất có thửa, không phải đất rạch. Do đó, xác định phần đất (nằm ngoài ranh công nhận) phía sau nhà bà Võ Thị Thúy H là đất có thửa, không phải đất rạch; phần đất đã được đăng ký trước bạ cho Công ty Mía Đường Miền nam từ năm 1974.

Ngày 18/11/2015, Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7 đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 15/BB-VPHC và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm đối với bà Võ Thị Thúy H do đã có hành vi vi phạm hành chính “tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng” và Biên bản vi phạm hành chính về việc lấn chiếm đất đai số 15/BB-VPHC đối với bà Võ Thị Thúy H do đã có hành vi “lấn đất”, địa điểm vi phạm: Một phần thửa số 92, 96 tờ bản đồ số 1 (Tài liệu 02/CT-UB) nay thuộc một phần thửa số 55, một phần thửa 70, tờ bản đồ số 43 (Tài liệu bản đồ năm 2003) thuộc khu phố 4, phường T, Quận 7. Thời điểm vi phạm: Trước năm 2003.

Căn cứ Điều 6, Điều 28, Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 2 Điều 4, Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai,

Ngày 29/01/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định số 396/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Võ Thị Thúy H, buộc bà Võ Thị Thúy H khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, diện tích: 22,8m².

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 nhận thấy việc ban hành Quyết định biện pháp khắc phục hậu quả số 396/QĐ-KPHQ đối với bà Võ Thị Thúy H là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7.

Tại Bản án hành chính số 1413/2019/HC-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1, khoản 3 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1995; Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở.

Căn cứ khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án; Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy H về việc hủy Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/10/2019 bà Võ Thị Thúy H kháng cáo, yêu cầu hủy quyết định trên của Chủ tịch UBND Quận 7. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Võ Thị Thúy H yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với những lý do sau: Chưa làm rõ bà Võ Thị Thúy H vi phạm thời gian nào; chưa xem xét Quyết định giải quyết khiếu nại số 09/QĐ-UB của Chủ tịch UBND Quận 7; quyết định ghi bà Võ Thị Thúy H giao trả lại đất nhưng không xác định giao trả cho ai là không thực hiện được; áp dụng pháp luật tại thời điểm năm 2014 là không đúng pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND Quận 7 cho rằng trình tự, thủ tục và tính pháp lý của quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả lời khiếu nại của Chủ tịch UBND Quận 7 là đúng theo quy định pháp luật nên đề nghị bác đơn kháng cáo của bà Võ Thị Thúy H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng, Hội đồng xét xử, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu hủy “Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm”, chỉ chấp nhận yêu cầu hủy phần “Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm” vì Quyết định không ghi trả đất cho ai, không thể thi hành án được; áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Võ Thị Thúy H, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

Đơn kháng cáo của bà Võ Thị Thúy H đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Thúy H, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về việc: “Khởi kiện quyết định hành chính” là đúng quan hệ tranh chấp; đối tượng bị khởi kiện là Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Quyết định giải quyết khiếu nại số 09/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, dù không bị khởi kiện nhưng là quyết định hành chính có liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập

đầy đủ tài liệu và đưa đủ người tham gia tố tụng nên cấp phúc thẩm xem xét quyết định hành chính có liên quan, do hậu quả pháp lý không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự và tránh vụ án giải quyết bị kéo dài. Thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02389/2006 do UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2006 cho bà Võ Thị Thúy H, diện tích 87,2m² đất, diện tích xây dựng là 62,72m², tại thửa đất số 16N đường số 11 (N) Cư xá N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (BL: 168, 169).

[3]. Thực tế, hiện nay bà Võ Thị Thúy H sử dụng diện tích đất 22,8m² nằm ngoài giấy chứng nhận; thể hiện phía sau nhà 16 N là phần 1 lầu, mái tôn (6) có diện tích 5m² và phần trệt đúc (7) có diện tích 17,8m² theo Bản vẽ hiện trạng vị trí số 06725/ĐĐBĐ-VPQ7 ngày 24/5/2012. Như vậy, Chủ tịch UBND Quận 7 đã xác định bà Võ Thị Thúy H có 2 hành vi vi phạm: Lấn đất và xây dựng công trình không phép, thời điểm vi phạm trước năm 2003 là có cơ sở.

[4]. Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 15/BB-VPHC ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân phường T đối với bà Võ Thị Thúy H, Chủ tịch UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013.

[5]. Xét nội dung của Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Do hành vi vi phạm được xác định tại thời điểm trước năm 2003 nên phải áp dụng những quy định tại thời điểm vi phạm để xử lý. Tuy nhiên, đến nay những quy định này có trường hợp không còn hiệu lực và không có lợi cho người vi phạm, nên Chủ tịch UBND Quận 7 căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ xử phạt là có cơ sở. Chủ tịch UBND Quận 7 căn cứ điểm a và b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục là “Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm”; trong đó nội dung “Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm” là có căn cứ, đúng pháp luật; đối với nội dung “Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm” nhưng không xác định trả đất đã lấn, chiếm cho ai dẫn đến không thi hành án được. Vì vậy, cần phải hủy một phần quyết định hành chính về nội dung “Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm” .

[6]. Đối chiếu Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì Quyết định giải quyết khiếu nại số 09/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Về nội dung giải quyết khiếu nại, giữ nguyên nội dung “Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm” là không đúng pháp luật, nên hủy một phần quyết định là phù hợp.

[7]. Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm

thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; lời trình bày của người đại diện bà Võ Thị Thúy H phù hợp một phần nên chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Võ Thị Thúy H, sửa một phần bản án sơ thẩm. Chủ tịch UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị Thúy H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm, bà Võ Thị Thúy H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Võ Thị Thúy H; sửa một phần bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013. Căn cứ Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 10, Điều 36 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 2 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy H về việc hủy một phần Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định giải quyết khiếu nại số 09/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đối với biện pháp khắc phục hậu quả có nội dung: Buộc bà Võ Thị Thúy H tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm. Diện tích phá dỡ 22,8m² cấu trúc tường gạch, mái tole. Buộc bà Võ Thị Thúy H khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy H về việc hủy một phần Quyết định số 396/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định giải quyết khiếu nại số 09/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đối với biện pháp khắc phục hậu quả có nội dung: “Buộc bà Võ Thị Thúy H trả lại đất đã lấn, chiếm”.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp 200.000 đồng.

Bà Võ Thị Thúy H không phải chịu. Hoàn trả cho Võ Thị Thúy H 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0031203 ngày 26/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Võ Thị Thúy H không phải chịu.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP(6), HS(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý